

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua đồ án quy hoạch cấp nước nông thôn
trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét Tờ trình số 2570/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin ban hành Nghị quyết thông qua đồ án quy hoạch cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đồ án quy hoạch cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Thời gian thực hiện quy hoạch: đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu quy hoạch:

Cấp nước sạch cho người dân thích ứng với hạn hán, xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Làm cơ sở khoa học cho việc quản lý, chỉ đạo về cấp nước sinh hoạt nông thôn của tỉnh theo hướng bền vững; khai thác hợp lý, bền vững có hiệu quả các nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước và môi trường; lập kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về cấp nước sạch nông thôn; tạo điều kiện từng bước xã hội hóa cấp nước sạch, tăng cường sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp trong tỉnh.

3. Chọn phương án A1 làm Phương án quy hoạch cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Bao gồm những nội dung chính như sau:

a) Các chỉ tiêu cấp nước nông thôn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phân kỳ quy hoạch		
			Đến năm 2020	Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch	%	55	65	75
2	Tiêu chuẩn cấp nước	Lít/người/ngày	60	80	100
3	Chất lượng nước		QCVN01: 2009/BYT	QCVN01: 2009/BYT	QCVN01: 2009/BYT

b) Danh mục công trình đầu tư nhà máy cấp nước:

Tổng số nhà máy cấp nước sạch quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030 là 82 nhà máy, trong đó:

- 02 nhà máy cấp nước đô thị tại thành phố Bến Tre cấp bổ sung cho khu vực nông thôn và 80 nhà máy cấp nước nông thôn trên địa bàn các huyện.

- 07 nhà máy đầu tư mới; 31 nhà máy nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước; 44 nhà máy duy trì công suất theo hiện trạng.

Ngoài ra, tỉnh Bến Tre sẽ được cấp bổ sung nguồn nước sạch ngoài tỉnh từ nhà máy nước Sông Tiền 2 theo Quy hoạch Cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

c) Vốn đầu tư và nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Danh mục	Tổng số	Phân kỳ đầu tư		
			2018-2020	2021-2025	2026-2030
I	Cấp nước tập trung	1.878,00	1.022,60	651,50	203,85
1	Vốn ngân sách (bao gồm trung ương và địa phương)	327,00	154,43	112,67	59,91
2	Vốn ODA, tài trợ nước ngoài	628,00	226,00	392,00	10,00
3	Vốn tư nhân và tín dụng ưu đãi	739,06	545,80	79,36	113,90
4	Vốn nhân dân hưởng lợi từ sử dụng nước từ các nhà máy nước	183,89	96,37	67,47	20,05
II	Cấp nước phân tán (vốn nhân dân và tài trợ khác)	480,00	80,00	160,00	240,00
	Tổng vốn đầu tư	2.358,00	1.103,00	812,00	443,00

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ đồ án quy hoạch cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đúng theo quy định của pháp luật và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, công bố công khai để nhân dân, các doanh nghiệp, cơ quan tổ chức xã hội, các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia thực hiện quy hoạch.
2. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai các dự án đầu tư đúng theo tiến độ và theo quy định hiện hành.
3. Tổ chức tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư.
4. Quản lý, tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.
5. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, ổn định việc phân vùng cấp nước nhằm tránh chồng lấn vùng cấp nước giữa các nhà máy, thực hiện tốt các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước mặt; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch được duyệt. Thường xuyên kiểm tra tiến độ đầu tư dự án và thực hiện thu hồi, hủy bỏ các dự án chậm triển khai hoặc không khả thi.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khóa IX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Y tế, Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Y tế, Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh (1b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH Bến Tre, Báo Đồng Khởi;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (7b);
- Lưu: VT, MN.



CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo